

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 4 – 2023

*V/v: Tranh chấp về
hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Cảm.
2. Ông Nguyễn Đức Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình – C/vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 912/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim M - Sinh năm: 1987 (Có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trí D – sinh năm: 1975 (Có mặt).

Trú tại: Số nhà xcz đường Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Trần Thị Kim M trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Trí D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi đã có 04 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B – sinh ngày 20/4/2011; Nguyễn Ngọc Đài T – sinh ngày: 19/12/2013; Nguyễn Ngọc Nhã U – sinh ngày: 20/10/2017 và Nguyễn Trần Như Y – sinh ngày: 17/3/2021.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, khi xảy ra mâu thuẫn giữa gia đình chồng với tôi thì anh D không có động thái hòa giải. Mặc dù

chúng tôi đã tìm cách hàn gắn, chia sẻ, khắc phục nhưng bản thân anh D không nhận ra được những mặt còn đang tồn tại, có thái độ dửng dưng với những vấn đề xảy ra trong cuộc sống của vợ chồng. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ khoảng năm 2020 cho đến nay. Hiện nay, tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Ngọc Nhã U và Nguyễn Trần Như Y, các con chung Nguyễn Hoàng Gia B và Nguyễn Ngọc Đài T do anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục nên tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Trí D.

Về con chung: Tôi đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Nhã U và Nguyễn Trần Như Y, các con chung Nguyễn Hoàng Gia B; Nguyễn Ngọc Đài T do anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Trí D trình bày:

Tôi và cô Trần Thị Kim M tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi đã có 04 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B – sinh ngày 20/4/2011; Nguyễn Ngọc Đài T – sinh ngày: 19/12/2013; Nguyễn Ngọc Nhã U – sinh ngày: 20/10/2017 và Nguyễn Trần Như Y – sinh ngày: 17/3/2021.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, giữa cha tôi và cô M không hợp tính nên thường xảy ra mâu thuẫn trong gia đình. Cha tôi đã già yếu, bản thân tôi là người ở giữa rất khó xử nên không thể nghiêng về một phía vợ được. Tôi đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn, giải quyết các mâu thuẫn xảy ra trong các mối quan hệ của gia đình nhưng không thành. Sau đó, vợ tôi có đưa các cháu nhỏ về sống với bà ngoại tại tỉnh Khánh Hòa cho đến nay. Từ khi cô M nộp đơn ly hôn, do công việc làm ăn và nuôi 02 con chung ăn học nên tôi không có thời gian nói chuyện giải quyết các khúc mắc xảy ra.

Tôi xác định, giữa vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn nên không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của cô Trần Thị Kim M thì tôi đề nghị được nuôi dưỡng tất cả các con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trình bày quan điểm:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 51,

Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim M. Chị Trần Thị Kim M được ly hôn với anh Nguyễn Trí D. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nhã U và Nguyễn Trần Như Y cho chị Trần Thị Kim M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, các con chung Nguyễn Hoàng Gia B; Nguyễn Ngọc Đài T do anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là ly hôn và việc nuôi dưỡng con chung, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để xác định: Chị Trần Thị Kim M và anh Nguyễn Trí D chung sống với nhau và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận số 38/2010 ngày 06/4/2010. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận trong quá trình chung sống mâu thuẫn gia đình phát sinh chủ yếu từ mối quan hệ giữa cha mẹ chồng và chị Trần Thị Kim M. Khi mâu thuẫn xảy ra, giữa vợ chồng không cùng tiếng nói chung trong việc hàn gắn, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh trong đời sống chung cho đến nay. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim M về việc ly hôn với anh Nguyễn Trí D là phù hợp.

Về con chung: Các đương sự có 04 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B – sinh ngày 20/4/2011; Nguyễn Ngọc Đài T – sinh ngày: 19/12/2013; Nguyễn Ngọc Nhã U – sinh ngày: 20/10/2017 và Nguyễn Trần Như Y – sinh ngày: 17/3/2021. Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Kim M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Ngọc Nhã U và Nguyễn Trần Như Y, các con chung Nguyễn Hoàng Gia B và Nguyễn Ngọc Đài T do anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung và thực tế đời sống chung của các đương sự nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim M. Chị Trần Thị Kim M được ly hôn với anh Nguyễn Trí D.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B – sinh ngày 20/4/2011 và Nguyễn Ngọc Đài T – sinh ngày: 19/12/2013 cho anh Nguyễn Trí D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên; giao các con chung Nguyễn Ngọc Nhã U – sinh ngày: 20/10/2017 và Nguyễn Trần Như Y – sinh ngày: 17/3/2021 cho chị Trần Thị Kim M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Trí D và chị Trần Thị Kim M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0021672 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKS ND Tp.BMT;
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND p.Thành Công, Tp.BMT
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải An